

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 10/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nga, Ông Phan Văn Hòe

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Thanh C**; Sinh ngày: 25/12/1975; Nơi sinh: Thành phố Đ. Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Dương Văn T, sinh năm 1946 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1949. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1979, có hai người con, lớn nhất sinh năm 1988 và nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/10/2022 đến nay. Có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1995 (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người làm chứng: + Chị Dương Thị Thanh N, sinh năm 1998 (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt); Chị Dương Thị Thanh P, sinh năm 1990 (vắng mặt không có lý do); Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Mai Thành T, sinh năm 1991 (vắng mặt không có lý do); Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1987 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, TT K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 01 năm 2022 do cần tiền nên Dương Thanh C đã bán một phần diện tích đất của mình (*chiều ngang 6m, dài 40 mét*) nằm trong thửa đất số 509A, tờ bản đồ số 9, thuộc thôn 5, xã K, huyện K cho bà Nguyễn Thị Kim P (*sinh năm 1995, nơi cư trú thôn M, xã H, huyện K*) với số tiền 200.000.000 đồng. Ngày 08/02/2022, Nguyễn Thị Kim P đã giao đủ số tiền 200.000.000 đồng cho C và yêu cầu công chứng để làm hợp đồng đặt cọc việc mua, bán đất. Khi đi có C, P và Dương Thị Thanh P (*em ruột của C*) đến Chi nhánh văn phòng công chứng huyện K để làm thủ tục hợp đồng đặt cọc nhưng do chỉ có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phô tô (*bản gốc đang được thế chấp tại ngân hàng Agribank chi nhánh huyện K vay số tiền 350.000.000 đồng*) nên Văn phòng công chứng huyện K không làm hợp đồng đặt cọc. Nên C và chị P tự làm hợp đồng đặt cọc và thỏa thuận C có trách nhiệm làm thủ tục trả tiền ngân hàng để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang được thế chấp ra làm thủ tục tách thửa và giao cho chị P. Khi nhận được tiền bán đất từ chị P, C đã sử dụng 100.000.000 đồng để trả nợ người khác, còn 100.000.000 đồng không đủ trả ngân hàng. Ngày 14/02/2022, C mượn của Mai Thành T (*sinh năm 1991, nơi cư trú tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K*) số tiền 350.000.000 đồng và cùng Nguyễn Thị L (*vợ C*) đến ngân hàng Agribank chi nhánh huyện K làm thủ tục trả tiền và lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 509A, tờ bản đồ số 9. C điện thoại cho Phạm Quốc T (*sinh năm 1987, nơi cư trú tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K*) là cán bộ địa chính xã K, huyện K để hỏi thủ tục tách thửa hết thời gian bao lâu thì T nói với C là thời gian làm thủ tục tách thửa khoảng 2 tháng. Khi nghe T nói vậy C sợ thất hứa không kịp thời gian trả lại khoảng tiền đã mượn của T (*Mượn trong vòng 7 ngày*), nên C làm thủ tục vay

tiền lại. Ngày 17/02/2022 C đã được giải ngân với số tiền vay là 350.000.000 đồng và đưa đến trả lại cho T. Sau đó, chị P nhiều lần gặp C để hỏi về việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà xong chưa thì C có nói dối với P là đang làm thủ tục.

Để che dấu việc chưa làm thủ tục tách thửa đất cho chị P, C đã thông qua ứng dụng Zalo liên hệ một người tên D (*Không rõ họ địa chỉ*) làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DB 266665, mang tên Dương Thị Thanh N (*con gái C*) **giả** với giá 8.000.000 đồng mục đích để làm thủ tục sang tên cho chị Nguyễn Thị Kim P.

Đến khoảng cuối tháng 2 năm 2022, một nhân viên giao hàng (*Không rõ tên nhân viên và của hệ thống giao hàng nào*) đến giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DB 266665, mang tên Dương Thị Thanh N **giả** cho C nên C đưa số tiền 8.000.000 đồng như thoả thuận.

Ngày 02/3/2022, C đưa giấy chứng nhận trên đến Văn phòng công chứng huyện K để hỏi thủ tục sang tên cho chị P thì được nhân viên công chứng cho biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa có số nên hướng dẫn C đưa giấy đến chi nhánh Văn phòng quản lý đất đai huyện K để làm thủ tục vô số. Nghe vậy, C đã đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DB 266665, mang tên Dương Thị Thanh N đến chi nhánh Văn phòng quản lý đất đai huyện K để làm thủ tục vô số thì bị chi nhánh Văn phòng quản lý đất đai huyện K lập biên bản và thu giữ giấy chứng nhận vì cho rằng giấy chứng nhận là **giả**.

Ngày 10/10/2022, Dương Thanh C đã hoàn trả lại số tiền 200.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Kim P. Chị P không còn yêu cầu gì thêm.

Tại bản kết luận giám định số 358/KL-KTHS ngày 15/04/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Giấy chứng nhận số: DB 266665, do sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 17/3/2022, thửa đất số 509, tờ bản đồ số 09, diện tích: 240m². Mục đích sử dụng: 100m² đất ở; 140m² đất trồng cây lâu năm, cấp cho chị Dương Thị Thanh N, sinh năm: 1998. CCCD số 066198012106, địa chỉ thường trú: Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là **giả**.

Về vật chứng thu giữ được và xử lý: Giấy chứng nhận số: DB 266665, do sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 17/3/2022, thửa đất số 509, tờ bản đồ số 09, diện tích: 240m². Mục đích sử dụng: 100m² đất ở; 140m² đất trồng cây lâu năm,

cấp cho chị Dương Thị Thanh N, sinh năm: 1998. CCCD số 066198012106, địa chỉ thường trú: Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là **giả**, được lưu vào hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 15/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Dương Thanh C đã phạm vào tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thanh C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thanh C mức án tù 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và lưu trữ vào hồ sơ vụ án Giấy chứng nhận số: DB 266665, do sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 17/3/2022, thửa đất số 509, tờ bản đồ số 09, diện tích: 240m². Mục đích sử dụng: 100m² đất ở; 140m² đất trồng cây lâu năm, cấp cho chị Dương Thị Thanh N.

- Đối với việc Dương Thanh C sau khi nhận số tiền 200.000.000 đồng từ việc bán một phần diện tích đất của mình (*chiều ngang 6m, chiều dài 40m*) nằm trong thửa đất số 509A, tờ bản đồ số 9, thuộc thôn N, xã K, huyện K cho bà Nguyễn Thị Kim P là có thực. C không thực hiện việc làm thủ tục tách thửa để sang tên cho bà P như đã thoả thuận là chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự. Vì C không sử dụng số tiền 200.000.000 đồng vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Cụ thể: C đã sử dụng 100.000.000 đồng để trả nợ và 100.000.000 đồng để trả tiền lãi ngân hàng. C có thực hiện việc trả tiền ngân hàng, lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra với mục đích để làm thủ tục tách thửa, sang tên cho bà P. Tuy nhiên, khi lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra C đã gọi điện cho cán bộ địa chính xã K để hỏi thủ tục tách thửa, sang tên thì C được biết muốn làm thủ tục tách

thừa, sang tên phải cần khoảng 2 tháng. Do sợ mất lòng với Mai Thành T (*Mượn T số tiền 350.000.000 đồng trong vòng 7 ngày để trả ngân hàng lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra làm thủ tục tách thửa, sang tên*) nên C phải vay lại ngân hàng lấy tiền trả lại cho T. Hơn nữa, đến thời điểm ngày 10/10/2022 C đã trả lại đủ số tiền 200.000.000 đồng cho chị P. Chị P không yêu cầu gì thêm đối với C. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông không đề cập xử lý.

- Đối với Dương Thị Thanh N không biết Dương Thanh C sử dụng tên mình để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất **giả**, nên không đồng phạm.

- Đối với hành vi “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” của một người tên D (*chưa rõ họ, địa chỉ*) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông, sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau.

* Về án phí: Bị cáo Dương Thanh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác được thu thập trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật: Để che dấu việc chưa làm thủ tục tách thửa đất cho chị Nguyễn Thị Kim P nên bị cáo Dương Thanh C đã thông qua ứng dụng Zalo liên hệ một người tên D (*Không rõ họ địa chỉ*) làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DB 266665, mang tên Dương Thị Thanh N (*con gái C*) **giả** với giá

8.000.000 đồng mục đích để làm thủ tục sang tên cho chị Nguyễn Thị Kim P. Đến khoảng cuối tháng 2 năm 2022, một nhân viên giao hàng (*Không rõ tên nhân viên và của hệ thống giao hàng nào*) đến giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DB 266665, mang tên Dương Thị Thanh N **giả** cho bị cáo C nên bị cáo đưa số tiền 8.000.000 đồng như thoả thuận. Ngày 02/3/2022, C đưa giấy chứng nhận trên đến Văn phòng công chứng huyện K để hỏi thủ tục sang tên cho chị P thì được nhân viên công chứng cho biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa có số nên hướng dẫn C đưa giấy đến chi nhánh Văn phòng quản lý đất đai huyện K để làm thủ tục vô số. Sau đó, C đã đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DB 266665, mang tên Dương Thị Thanh N đến chi nhánh Văn phòng quản lý đất đai huyện Krông Bông để làm thủ tục vô số thì bị chi nhánh Văn phòng quản lý đất đai huyện Krông Bông lập biên bản và thu giữ giấy chứng nhận vì cho rằng giấy chứng nhận là **giả**.

Theo Bản kết luận giám định số 358/KL-KTHS ngày 15/04/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Giấy chứng nhận số: DB 266665, do sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 17/3/2022, thửa đất số 509, tờ bản đồ số 09, diện tích: 240m² là giả.

Như vậy, hành vi của bị cáo Dương Thanh C đã phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu, giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

[3] Xét tính chất, đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có trình độ học vấn nhất định. Bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Thông qua mạng xã hội Zalo liên hệ một người tên D (*Không rõ họ địa chỉ*) làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DB 266665, mang tên Dương Thị Thanh N (*con gái C*) **giả** với giá 8.000.000 đồng mục đích để làm thủ tục sang tên cho chị Nguyễn Thị Kim P. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm và ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà

nước. Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Thanh C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo người có khả năng tự cải tạo và nếu không phải bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, bị cáo C có nơi cư trú ổn định, hành vi phạm tội của bị cáo chưa đến mức phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo C.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của các bị cáo còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 điều 341 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đối với bị cáo là đầy đủ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với Giấy chứng nhận số: DB 266665, do sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 17/3/2022, thửa đất số 509, tờ bản đồ số 09 cấp cho bà Dương Thị Thanh N là vật chứng vụ án, cần tịch thu lưu trữ vào hồ sơ vụ án.

[8]. Đối với việc Dương Thanh C sau khi nhận số tiền 200.000.000 đồng từ việc bán một phần diện tích đất của mình (*chiều ngang 6m, chiều dài 40m*) nằm trong thửa đất số 509A, tờ bản đồ số 9, thuộc thôn 5, xã K, huyện K cho bà Nguyễn Thị Kim P là có thực. C không thực hiện việc làm thủ tục tách thửa để sang tên cho bà Phương như đã thoả thuận là chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự. Vì C không sử dụng số tiền 200.000.000 đồng vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Hơn nữa, đến thời điểm ngày 10/10/2022 C đã trả lại đủ số tiền 200.000.000 đồng cho chị P. Chị P không yêu cầu gì thêm đối với C. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Dương Thị Thanh N không biết Dương Thanh C sử dụng tên mình để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất **giả**, nên không đồng phạm là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” của một người tên D (*chưa rõ họ, địa chỉ*) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông, sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo Dương Thanh C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Dương Thanh C đã phạm tội: “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thanh C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Thanh C cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Dương Thanh C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu: Tiếp tục lưu trữ vào hồ sơ vụ án Giấy chứng nhận số DB 266665, thửa đất số 509, tờ bản đồ số 09, diện tích: 240m². Mục đích sử dụng: 100m² đất ở; 140m² đất trồng cây lâu năm do sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 17/3/2022 cho chị Dương Thị Thanh N.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Thanh C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ GD kiểm tra I – TAND Tối cao;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông (02 bản);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Lắk;
- Đội Cảnh sát điều tra CA huyện Krông Bông;
- Cơ quan THA hình sự huyện Krông Bông;
- Chi cục THA Dân sự;
- UBND xã Khuê Ngọc Điền;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Hưng